TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 43/2023/HNGĐ- ST Ngày: 20/8/2023 "V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai.

2. Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên toà: bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2023TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Linh Thị H, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư T3, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Phan Hữu Đ, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư T3, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Linh Duy L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959.

Đều trú tại: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ, ông L, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là chị Linh Thị H trình bày: Chị và anh Phan Hữu Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 27/02/2002. Sau đó anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau tại phường S, thành phố C. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên hay xảy ra cãi nhau. Bản thân anh Đ không thương vợ con, không chung thủy, vợ chồng ít chia sẻ, quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, đời sống nặng nề. Đến năm 2019, chị cùng hai con đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã N, huyện N sinh sống. Từ đó đến nay, chị và anh Đ sống ly thân. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Phan Hữu T, sinh ngày 03/9/2003 và Phan Phương A, sinh ngày 04/3/2009. Hiện nay, cháu T đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường, còn cháu Phương A đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Phan Phương A và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thực hiện được việc tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh Đ. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của BLTTDS, Tòa án đã lập biên bản về việc không tống đạt được và tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đối với bị đơn là anh Phan Hữu Đ. Tuy nhiên anh Đ không đến Tòa án để có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Ông Linh Duy L và bà Nguyễn Thị H là bố, mẹ đẻ của chị Linh Thị H xác định: năm 2016, chị và anh Đ có mâu thuẫn do anh Đ làm kinh tế bị thua lỗ, dẫn đến nợ nần nhiều, ngoài ra còn có biểu hiện không chung thủy, không chăm lo tới vợ, con. Tình trạng này kéo dài khiến cuộc sống vợ chồng rất căng thẳng. Năm 2019, chị H cùng 2 con của anh chị đã chuyển về gia đình ông bà sinh sống đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Ông bà chỉ biết anh Đ sinh sống ở miền Nam còn địa chỉ cụ thể thì không nắm được. Thỉnh thoảng anh Đ có gọi điện thoại về hỏi thăm con. Ông bà đề nghị giải quyết cho anh Đ và chị H được ly hôn vì mâu thuẫn đã nảy sinh từ lâu. Anh Đ và chị H có 2 con chung là Phan Hữu T và Phan Phương A. Hiện cháu T đang học Đại học,

còn cháu Phương A đang ở cùng chị H và ông bà. Nếu Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng thì ông bà sẽ hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu trong thời gian chị Hà không có mặt ở nhà. Anh Đ và chị H không có tài sản chung.

- Ông Phan Hữu L là bố đẻ của anh Phan Hữu Đ xác định anh Đ và chị H có nhiều mâu thuẫn do anh Đ làm kinh tế thua lỗ, nợ nần nhiều. Sau đó vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nếu chị H xin ly hôn thì ông đề nghị cho anh chị ly hôn vì không có khả năng đoàn tụ. Anh Đ và chị H có 2 con chung. Nếu chị H xin nuôi dưỡng cháu Phương A thì ông nhất trí vì các cháu đều ở với chị H từ nhỏ. Anh chị không có tài sản chung.

- Trưởng khu dân cư T3, phường S xác định không nắm được nguyên nhân cụ thể mâu thuẫn của anh Đ và chị H nhưng nhiều năm nay, anh chị không sinh sống ở địa phương nữa.

- Tại Công văn số 15717/QLXNC-P5 ngày 21/6/2023, Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an trả lời: Theo dữ liệu của Cục quản lý nhập cảnh quản lý: chị Linh Thị H đã xuất cảnh ngày 09/02/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh Phan Hữu Đ đã nhập cảnh ngày 29/5/2019, chưa có thông tin xuất cảnh.

Tại phiên tòa, các đương sự đều không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Giao con chung là Phan Phương A, sinh ngày 04/3/2009 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con. Trong thời gian chị H vắng nhà, tạm giao con chung cho ông Linh Duy L và bà Nguyễn Thị H là bố, mẹ đẻ của chị H được thay mặt chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

- Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Linh Thị H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về con chung với anh Phan Hữu Đ có địa chỉ thường trú tại phường S, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đ đã được triệu tập đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Linh Thị H và anh Phan Hữu Đ kết hôn ngày 27/02/2002 và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, đến năm 2016, anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Anh Đ làm kinh tế thua lỗ, dẫn đến nợ nần nhiều nên phải đi làm xa nhà, ít dành thời gian cho gia đình. Năm 2019, chị H đã cùng các con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh Đ. Như vậy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là Phan Hữu T, sinh ngày 03/9/2003 và Phan Phương A, sinh ngày 04/3/2009. Hiện nay, cháu T đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường, còn cháu Phương A đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu Trường và đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Phương A. Hiện cháu A đang ở cùng chị H và có nguyện vọng được ở với mẹ. Cháu A ở với chị H từ nhỏ, được đảm bảo đầy đủ về cuộc sống và học tập, trong khi anh Đ đi làm xa, ít ở nhà nên việc giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, nguyện vọng của

con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Độ cấp dưỡng tiền nuôi con. Đây là sự tự nguyện nên cần chấp nhận. Trong thời gian chị H vắng nhà, tạm giao cháu Phương A cho ông Linh Duy L và bà Nguyễn Thị H là bố, mẹ đẻ của chị H được thay mặt chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử chấp nhận yêu cầu của chị Linh Thị H;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Linh Thị H được ly hôn anh Phan Hữu Đ.

2. Về con chung: chị H và anh Đ có 02 con chung là Phan Hữu T sinh ngày 03/9/2003 và Phan Phương A, sinh ngày 04/3/2009. Hiện nay, cháu T đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường nên không đặt ra giải quyết. Giao chị Linh Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phan Phương A, sinh ngày 04/3/2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trong thời gian chị H vắng nhà, tạm giao cháu Phan Phương A cho ông Linh Duy L và bà Nguyễn Thị H là bố, mẹ đẻ của chị H được thay mặt chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Linh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0003658 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND xã N, huyện N (số 05/2002);
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà